

Số: /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ ý kiến Thống nhất của Thành viên UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh ngày 24/6/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 350/TTr-SNV ngày 04 tháng 7 năm 2024; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 163/BC-STP ngày 17/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPTU, các ban Đảng Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT THCB, VX3.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
- Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân người Việt Nam; các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng.

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của đơn vị, địa phương; có đạo đức, lối sống lành mạnh và đạt tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động sản xuất đạt năng suất và chất lượng, tích cực giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

3. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 1/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra; thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

b) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đối tượng xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh là các tập thể tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

4. Việc xét tặng Cờ thi đua của tỉnh phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh và suy tôn trong các cụm, khối thi đua hoặc thông qua các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng:

a) Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam, các hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và tương đương.

b) Các phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các phòng, ban thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các phòng, ban thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và tương đương; các phòng thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và tương đương.

c) Các huyện, thành phố; các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể các huyện, thành phố và tương đương; các phòng, ban, đơn vị, các đơn vị sự nghiệp thuộc các huyện, thành phố và tương đương; các xã, phường, thị trấn.

d) Các doanh nghiệp; các phòng, ban, phân xưởng, xí nghiệp thuộc doanh nghiệp.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

1. Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng:

a) Các phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các phòng, ban thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các phòng, ban thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và tương đương; các phòng thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và tương đương.

b) Các cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy, thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các huyện, thành phố và tương đương; các phòng, ban, đơn vị, các đơn vị sự nghiệp thuộc các huyện, thành phố và tương đương; các xã, phường, thị trấn.

c) Các phòng, ban, phân xưởng, xí nghiệp thuộc doanh nghiệp.

Điều 8. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

1. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” để xét tặng hàng năm cho xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2. Việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 9. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

1. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” để xét tặng hàng năm cho thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 30

Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 10. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để xét tặng hàng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Có hành động dũng cảm trong: phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

c) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của tỉnh: công tác, học tập, lao động; có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Trung ương chứng nhận; cá nhân đạt giải nhất (hoặc huy chương vàng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia; cá nhân đạt nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn khu vực và quốc tế được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

d) Trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

e) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng/năm trở lên.

g) Công nhân có sáng kiến trong lao động, sản xuất và áp dụng mang lại lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được đơn vị, doanh nghiệp công nhận.

h) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp: có mô hình sản,

xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 03 năm trở lên, giúp đỡ được ít nhất 01 hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập cho 05 lao động trở lên.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động.

c) Tập thể có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

d) Tập thể có đóng góp, ủng hộ cho các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo có giá trị từ 100 triệu đồng/năm trở lên.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình tiêu biểu gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng/năm trở lên được cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị khen thưởng.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lập thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phát động (có kế hoạch tổ chức phát động); khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 02 năm trở lên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn một số tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc quảng bá hình ảnh và con người Vĩnh Phúc được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị có thời gian thành lập từ 10 năm trở lên, có phát động phong trào thi đua lập thành tích nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (*số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là số 0, số 5*), đại hội thì tùy vào quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thời gian thành lập, các cơ quan, đơn vị lựa chọn một số tập thể, cá

nhân có thành tích xuất sắc (có ít nhất 02 năm gần nhất được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên), gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Các trường hợp khen đối ngoại được thực hiện theo các quy định của tỉnh; các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp khen thưởng cho người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng.

Điều 12. Giấy khen

1. Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do các cơ quan, đơn vị phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

d) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị.

đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giấy khen để xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế dân chủ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã căn cứ vào tình hình thực tế xem xét quyết định.

Điều 13. Hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm 02 bộ bản chính, cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước qua Ban Thi đua - Khen thưởng. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 14. Thời gian trình khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với khen thưởng công trạng (khen tổng kết công tác năm):

a) Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ trước ngày 20 tháng 02 hàng năm.

b) Các doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 4 hàng năm.

c) Các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi ngay sau khi cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, báo cáo tổng kết năm gửi trước 15 tháng 12 hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này; căn cứ tình hình thực tiễn, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và chịu trách nhiệm về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh việc công nhận hiệu quả áp dụng, nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc xét tặng các danh hiệu: “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Vĩnh Phúc./.